

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 606/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 19-CP ngày 16-2-1995 của Chính phủ về thành lập Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2

Chủ tịch Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Bảo hiểm xã hội Việt Nam được thành lập trên cơ sở thống nhất các tổ chức Bảo hiểm xã hội hiện nay ở Trung ương và địa phương do hệ thống Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng liên đoàn lao động Việt Nam đang quản lý để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội theo pháp luật của Nhà nước.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực có liên quan và sự giám sát của tổ chức công đoàn.

Điều 2

Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Quỹ bảo hiểm xã hội được hạch toán độc lập được Nhà nước bảo hộ và quản lý thống nhất theo chế độ tài chính của Nhà nước.

Điều 3

Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức và quản lý theo hệ thống tập trung thống nhất từ Trung ương đến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 4

Biên chế và kinh phí hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thời gian đầu do Nhà nước cấp.

Về kinh phí hoạt động, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong một văn bản riêng.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Điều 5

Bảo hiểm xã hội Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- 1- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ luật lao động, Điều lệ bảo hiểm xã hội và các quy định của Chính phủ.
- 2- Quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và tổ chức việc chi trả bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội được đầy đủ, thuận tiện và đúng thời hạn.
- 3- Được quyền từ chối việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội khi có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hành vi man trá, làm giả hồ sơ, tài liệu để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, đồng thời ra văn bản thông báo việc từ chối chi trả đó cho đương sự, cơ quan sử dụng lao động và cơ quan pháp luật.
- 4- Bồi thường mọi khoản thu, chi sai các quy định của Nhà nước về bảo hiểm xã hội cho các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- 5- Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án và biện pháp để bảo tồn giá trị và tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ.
- 6- Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về định mức chi phí quản lý, định mức lệ phí thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội và các quy định khác có liên quan đến hoạt động bảo hiểm xã hội và tổ chức thực hiện các quy định nói trên.
- 7- Kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan Nhà nước có liên quan việc sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội phù hợp với tình hình của đất nước trong từng giai đoạn.
- 8- Lưu giữ hồ sơ, cấp và quản lý sổ bảo hiểm xã hội.
- 9- Tổ chức thực hiện công tác thống kê, hạch toán, kế toán; hướng dẫn nghiệp vụ thu, chi bảo hiểm xã hội và kiểm tra việc thực hiện; tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, giải thích các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội.
- 10- Kiểm tra việc thực hiện các chế độ thu, chi bảo hiểm xã hội.
- 11- Giải quyết kịp thời các khiếu nại của người tham gia bảo hiểm xã hội về việc thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội.
- 12- Thực hiện việc hợp tác quốc tế về sự nghiệp bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ.

13- Quản lý tổ chức, viên chức, tài chính, cơ sở vật chất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của Nhà nước.

14- Thực hiện việc báo cáo theo định kỳ về thu, chi và các hoạt động về bảo hiểm xã hội cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

15- Bảo hiểm xã hội Việt Nam được quan hệ trực tiếp với các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể nhân dân ở Trung ương và địa phương, với các bên giam gia bảo hiểm xã hội để giải quyết các vấn đề có liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ luật lao động, Điều lệ Bảo hiểm xã hội và Quy chế này.

16- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao cho.

Điều 6

Tổ chức bộ máy Bảo hiểm xã hội Việt Nam như sau:

1- Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam là cơ quan quản lý cao nhất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2- Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức thành hệ thống từ Trung ương đến địa phương, gồm có:

Ở Trung ương: Bảo hiểm xã hội Việt Nam .

Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) là Bảo hiểm xã hội tỉnh trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là huyện) là Bảo hiểm xã hội huyện trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Điều 7

Hội đồng quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1- Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc thực hiện thu, chi, quản lý quỹ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam .

2- Quyết định các biện pháp để bảo toàn giá trị và tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội theo phương án trình của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3- Thông qua dự toán hàng năm về thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, về chi phí quản lý, định mức lệ phí thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội và thẩm tra quyết toán quỹ bảo hiểm xã hội theo đề nghị của Tổng giám đốc trước khi gửi Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan khác có liên quan.

4- Kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan Nhà nước có liên quan bổ sung và sửa đổi các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội.

5- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, bổ sung, sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

7- Xem xét và giải quyết các khiếu nại của người tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 8

Thành viên Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam bao gồm đại diện có thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Các thành viên Hội đồng quản lý đại diện cho cơ quan mình tham gia vào công tác của Hội đồng quản lý, thảo luận, biểu quyết công việc của Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 9

Chế độ làm việc của Hội đồng Quản lý:

1- Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể; họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2- Hội đồng quản lý có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách khi Chủ tịch Hội đồng, Tổng giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý đề nghị.

3- Các cuộc họp của Hội đồng quản lý phải có đa số thành viên Hội đồng quản lý tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng phải được 100% thành viên Hội đồng quản lý dự họp